

Cập nhật chỉ số VN30 và VNFIN Lead – tháng 10/2024

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- HSX đã công bố các tỷ lệ free float, giới hạn tỷ trọng vốn hóa và số lượng cổ phiếu đang lưu hành được cập nhật cho chỉ số VN30 và chỉ số VNFIN Lead. Những thay đổi này sẽ không dẫn đến việc thêm vào hay loại ra bất kỳ cổ phiếu thành phần nào, nhưng sẽ ảnh hưởng đến tỷ trọng của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số. Mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 4/11/2024.
- HSC dự báo 4 quỹ ETF sử dụng chỉ số VN30 làm cơ sở sẽ cần mua vào một lượng đáng kể cổ phiếu VHM, VIB và bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu VPB. Trong khi đó, quỹ SSIAM VNFIN Lead ETF, sử dụng chỉ số VNFIN Lead làm cơ sở, sẽ mua vào một lượng đáng kể cổ phiếu MBB, TCB và bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu VPB và STB.

Cập nhật tỉ lệ free float và giới hạn tỷ trọng vốn hóa

HSC nhận thấy có một số cập nhật trong tháng 10/2024. Theo HSX, tỷ lệ free float của SSB, VHM và VIB được điều chỉnh tăng 5 điểm phần trăm, trong khi đó tỷ lệ free float của POW và VPB được điều chỉnh giảm 5 điểm phần trăm trong chỉ số VN30.

Đối với chỉ số VNFIN Lead, tỷ lệ free float của SHB và VIB được điều chỉnh tăng 5 điểm phần trăm, và hai cổ phiếu (EIB và VPB) giảm 5 điểm phần trăm. Tỷ lệ free float của các cổ phiếu còn lại không thay đổi. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành, thanh khoản và giới hạn tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu cũng được cập nhật trong chỉ số VNFIN Lead.

Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến tỷ trọng của từng cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 và VNFIN Lead. Do đó, chúng ta sẽ chứng kiến những hoạt động mua bán diễn ra đối với các quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF và SSIAM VNFIN Lead ETF.

5 quỹ ETF sẽ mua vào một lượng đáng kể cổ phiếu VHM, VIB và bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu VPB

Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 1/11/2024. Các quỹ ETF sẽ mua vào và bán ra những cổ phiếu trong giỏ chỉ số để tái cơ cấu danh mục. HSC dự báo các quỹ ETF sẽ mua vào một lượng đáng kể cổ phiếu VHM (1,4 triệu cổ phiếu), VIB (1 triệu cổ phiếu), SSB (0,9 triệu cổ phiếu), và bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu VPB (2,9 triệu cổ phiếu), POW (0,8 triệu cổ phiếu).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/10.

Bảng 1: Những thay đổi trong giỏ chỉ số VN30 Index & VNFIN Lead Index trong T10/2024

STT	Mã CK	Tỷ lệ free float cập nhật	Tỷ lệ free float hiện tại	Thay đổi	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa cập nhật	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa hiện tại
VN30						
1	POW	20%	25%	-5%	100%	100%
2	SSB	65%	60%	5%	100%	100%
3	VHM	35%	30%	5%	100%	100%
4	VIB	50%	45%	5%	100%	100%
5	VPB	55%	60%	-5%	100%	100%
VNFIN Lead						
1	EIB	85%	90%	-5%	100%	100%
2	SSB	65%	60%	5%	100%	100%
3	VIB	50%	45%	5%	100%	100%
4	VPB	55%	60%	-5%	100%	100%

Nguồn: HSX, HSC

Cập nhật thay đổi trong các chỉ số và tỷ trọng cổ phiếu

HSX thông báo cập nhật về số lượng cổ phiếu đang lưu hành, tỷ lệ free float và giới hạn tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu thành phần trong giỏ chỉ số VN30 và VNFIN Lead. Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến tỷ trọng của tất cả cổ phiếu trong các giỏ chỉ số. Ngày có hiệu lực sẽ là ngày 4/11/2024.

Chỉ số VN30

So với dữ liệu hiện tại, tỷ lệ free float của hai cổ phiếu đã được điều chỉnh tăng 5 điểm phần trăm, gồm SSB (từ 60% lên 65%), VHM (từ 30% lên 35%), và VIB (từ 45% lên 50%). Trong khi đó, hai cổ phiếu được điều chỉnh giảm 5 điểm phần trăm trong chỉ số VN30 là POW (từ 25% xuống 20%) và VPB (từ 60% xuống 55%). Các cổ phiếu có tỷ lệ free float được điều chỉnh tăng dự kiến sẽ tăng tỷ trọng trong giỏ chỉ số và ngược lại.

Dựa trên các số liệu cập nhật từ HSX, HSC ước tính tỷ trọng mới cho từng cổ phiếu trong chỉ số VN30 trong Bảng 3. Trong đó, năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất là FPT (9,8%), TCB (8,1%), ACB (7,5%), HPG (6,8%) và VPB (6,6%), chiếm tổng cộng 38,8% chỉ số VN30.

Hiện tại, các quỹ DCVFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF đang sử dụng chỉ số VN30 làm cơ sở. Tổng tài sản quản lý của các quỹ này lần lượt vào khoảng 286 triệu USD, 6,9 triệu USD, 15,7 triệu USD, và 69,9 triệu USD. HSC dự báo 4 quỹ ETF này có thể mua vào một lượng đáng kể cổ phiếu VHM (1,4 triệu cổ phiếu) và VIB (0,9 triệu cổ phiếu), trong khi bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu VPB (2,6 triệu cổ phiếu), và POW (0,8 triệu cổ phiếu).

Chỉ số VNFIN Lead

HSC ghi nhận tỷ lệ free float của SHB và VIB trong chỉ số VNFIN Lead tăng 5 điểm phần trăm (từ 60% lên 65%) và (từ 45% lên 50%). Trong khi đó tỷ lệ free float của 2 cổ phiếu trong chỉ số VN30 được điều chỉnh giảm 5 điểm phần trăm bao gồm EIB (giảm từ 90% xuống 85% và VPB (giảm từ 60% xuống 55%).

Theo quy định của HSX, tỷ lệ free float trên 15% được làm tròn tăng 5 điểm phần trăm, trong khi tỷ lệ free float dưới 15% được làm tròn tăng 1 điểm phần trăm. Các tiêu chí khác như thanh khoản và giới hạn tỷ trọng vốn hóa cũng được cập nhật.

Dựa trên các số liệu cập nhật từ HSX, chúng tôi ước tính tỷ trọng mới cho từng cổ phiếu trong giỏ chỉ số VNFIN Lead như sau: Có 15 cổ phiếu (MBB, TCB, HDB, ACB, LPB, VCB, SSB, CTG, BID, NAB, VIB, HCM, TPB, VCI và OCB) có tỷ trọng tăng so với tỷ trọng hiện tại (tính đến ngày 22/10/2024), và có 8 cổ phiếu có tỷ trọng giảm (SHB, SSI, MSB, VIX, EIB, VND, VPB, và STB).

Năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số VNFIN Lead hiện nay là TCB (15%), VPB (11,5%), MBB (10,7%), STB (10,5%) và ACB (8,8%), chiếm tổng cộng 56,3% tổng vốn hóa của chỉ số VNFIN Lead.

Quỹ SSIAM VNFIN Lead ETF sử dụng chỉ số VNFIN Lead làm cơ sở. Với tổng tài sản quản lý hiện tại vào khoảng 18,9 triệu USD, HSC ước tính quỹ ETF này sẽ mua vào một lượng đáng kể cổ phiếu MBB (0,3 triệu cổ phiếu) đồng thời bán ra cổ phiếu VPB (0,2 triệu cổ phiếu).

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng, cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 1/2024.

Bảng 2: Những thay đổi của giỏ chỉ số VN30 Index tính đến T10/2024

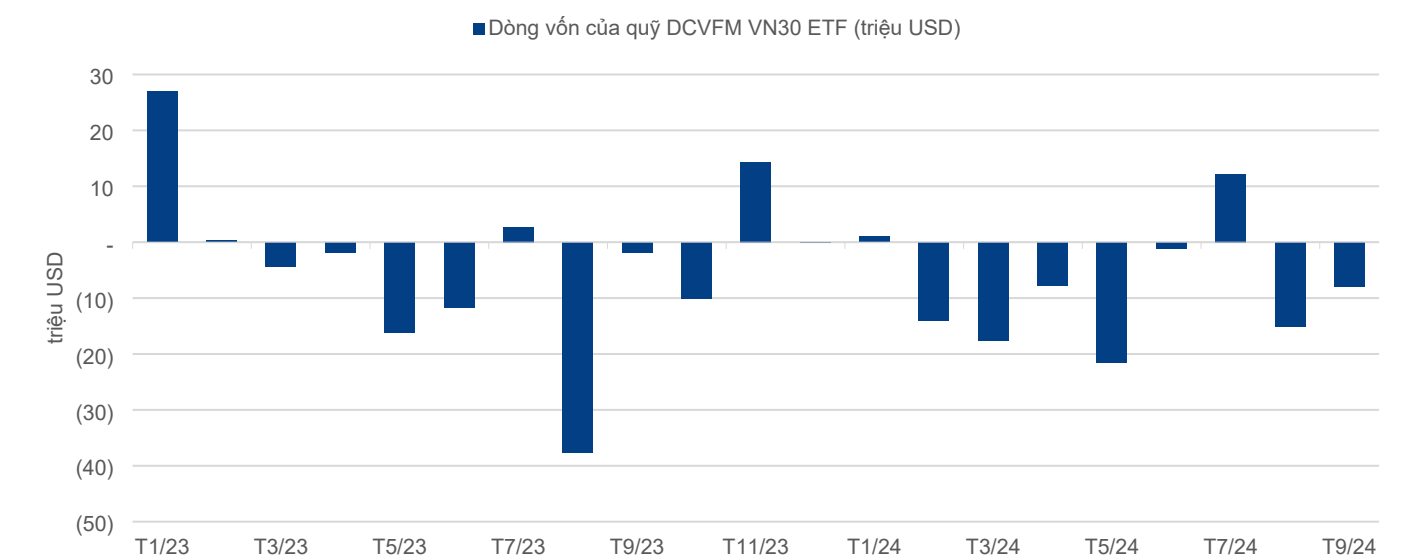
Mã CK	Tên DN	Tỷ lệ free float cập nhật	Tỷ lệ free float hiện tại	Thay đổi	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa cập nhật	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa hiện tại
ACB	Asia Commercial Bank	90%	90%	0%	100%	100%
BCM	Becamex IDC Corp.	4%	4%	0%	100%	100%
BID	BIDV	4%	4%	0%	100%	100%
BVH	Bao Viet Group	10%	10%	0%	100%	100%
CTG	VietinBank	15%	15%	0%	100%	100%
FPT	FPT Corp	85%	85%	0%	81%	76%
GAS	PetroVietnam Gas	5%	5%	0%	100%	100%
GVR	Viet Nam Rubber Group	4%	4%	0%	100%	100%
HDB	HDBank	75%	75%	0%	100%	100%
HPG	Hoa Phat Group	55%	55%	0%	100%	100%
MBB	MBBank	55%	55%	0%	100%	100%
MSN	Masan Group	45%	45%	0%	100%	100%
MWG	Mobile World Investment	80%	80%	0%	100%	100%
PLX	Petrolimex	10%	10%	0%	100%	100%
POW	PV Power	20%	25%	-5%	100%	100%
SAB	SABECO	11%	11%	0%	100%	100%
SHB	SH Bank	85%	85%	0%	100%	100%
SSB	SeABank	65%	60%	5%	100%	100%
SSI	SSI Securities Corp.	70%	70%	0%	100%	100%
STB	Sacombank	100%	100%	0%	100%	100%
TCB	Techcombank	65%	65%	0%	100%	100%
TPB	Tien Phong Bank	50%	50%	0%	100%	100%
VCB	Vietcombank	11%	11%	0%	100%	100%
VHM	Vinhomes	35%	30%	5%	100%	100%
VIB	VIBBank	50%	45%	5%	100%	100%
VIC	VinGroup	30%	30%	0%	100%	100%
VJC	Vietjet Air	55%	55%	0%	100%	100%
VNM	Vinamilk	40%	40%	0%	100%	100%
VPB	VPBank	55%	60%	-5%	100%	100%
VRE	Vincom Retail	40%	40%	0%	100%	100%

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 3: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra từ các quỹ DCFVM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF

Mã CK	Tỷ trọng mới	+/- cổ phiếu từ DCFVM VN30 ETF	+/- cổ phiếu từ SSIAM VN30 ETF	+/- cổ phiếu từ MAFM VN30 ETF	+/- cổ phiếu từ KIM Growth VN30 ETF	+/- cổ phiếu từ 4 quỹ ETF
VHM	5.4%	981,493	27,610	70,945	391,820	1,471,867
VIB	2.0%	773,351	22,337	27,746	151,453	974,888
SSB	2.2%	547,943	26,667	34,763	217,534	826,907
SSI	2.7%	507,183	18,704	11,627	202,407	739,921
VIC	3.5%	230,332	641	(5,994)	105,957	330,936
FPT	9.8%	113,142	3,767	(2,653)	123,545	237,801
MWG	5.7%	46,967	3,478	(2,166)	132,816	181,095
TCB	8.1%	(47,176)	1,005	(964)	212,537	165,402
ACB	7.5%	78,619	2,576	(6,520)	81,164	155,840
HDB	4.3%	101,399	6,286	(3,173)	50,662	155,174
SAB	0.6%	136,982	7,624	(8,630)	(13,414)	122,562
HPG	6.8%	(113,889)	1,144	(7,722)	221,597	101,130
MSN	3.7%	45,422	9,637	(8,468)	48,772	95,363
VJC	2.3%	39,278	6,752	13,848	(8,877)	51,001
PLX	0.4%	64,999	5,702	8,267	(30,162)	48,806
MBB	5.4%	36,481	6,355	(21,349)	22,759	44,246
STB	4.8%	141,900	953	2,169	(115,282)	29,740
VNM	4.1%	116,375	2,550	(5,297)	(98,940)	14,688
CTG	2.1%	(42,680)	8,846	(15,817)	59,544	9,893
SHB	2.4%	(114,462)	2,085	12,089	86,485	(13,803)
BVH	0.2%	89,943	(1,031)	(5,985)	(99,508)	(16,581)
GAS	0.6%	9,199	4,591	11,546	(44,429)	(19,093)
GVR	0.4%	(75,560)	9,954	(651)	12,651	(53,606)
VCB	4.1%	(122,091)	5,564	8,784	8,471	(99,271)
VRE	1.2%	(97,069)	1,375	(13,777)	(4,886)	(114,357)
BID	0.8%	(26,616)	8,220	(7,104)	(96,192)	(121,691)
TPB	1.7%	(86,327)	1,914	15,713	(61,512)	(130,212)
BCM	0.2%	(91,998)	(5,143)	(12,303)	(140,853)	(250,296)
POW	0.4%	(602,866)	(13,122)	(26,625)	(175,826)	(818,440)
VPB	6.6%	(2,067,641)	(46,508)	(121,048)	(445,253)	(2,680,450)
Tổng	100%					

Nguồn: HSC ước tính

Biểu đồ 4: Dòng vốn hàng tháng của quỹ DCFVM VN30 ETF Fund Flows (triệu USD)

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 5: Những thay đổi của chỉ số VNFIN Lead Index tính đến T10/2024

Mã CK	Tên DN	Tỷ lệ free float cập nhật	Tỷ lệ free float hiện tại	Thay đổi	Tỷ lệ thanh khoản cập nhật	Tỷ lệ thanh khoản hiện tại	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa cập nhật	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa hiện tại
ACB	Asia Commercial Bank	90%	90%	0%	4.1%	3.8%	100%	100%
BID	BIDV	4%	4%	0%	1.5%	1.2%	100%	100%
CTG	VietinBank	15%	15%	0%	4.0%	3.7%	100%	100%
EIB	Eximbank	85%	90%	-5%	5.3%	5.4%	100%	100%
HCM	Ho Chi Minh Securities	50%	50%	0%	3.6%	3.3%	100%	100%
HDB	HDBank	75%	75%	0%	4.0%	3.1%	100%	100%
LPB	LienViet Post Bank	90%	90%	0%	3.7%	3.5%	100%	100%
MBB	MBBank	55%	55%	0%	7.0%	5.9%	100%	100%
MSB	MSB Bank	90%	90%	0%	2.5%	2.8%	100%	100%
NAB	Nam A Bank	90%	90%	0%	0.8%	0.6%	100%	100%
OCB	OCB Bank	55%	55%	0%	0.7%	0.7%	100%	100%
SHB	SH Bank	85%	85%	0%	4.8%	5.0%	100%	100%
SSB	SeABank	65%	60%	5%	1.1%	0.7%	100%	100%
SSI	SSI Securities Corp.	70%	70%	0%	11.0%	11.8%	100%	100%
STB	Sacombank	100%	100%	0%	7.6%	8.8%	100%	100%
TCB	Techcombank	65%	65%	0%	6.7%	5.9%	97%	100%
TPB	Tien Phong Bank	50%	50%	0%	2.8%	2.7%	100%	100%
VCB	Vietcombank	11%	11%	0%	2.4%	2.2%	100%	100%
VCI	Viet Capital Securities	70%	70%	0%	4.5%	4.4%	100%	100%
VIB	VIBBank	50%	45%	5%	1.9%	2.0%	100%	100%
VIX	VIX Securities	95%	95%	0%	7.1%	7.9%	100%	100%
VND	VNDIRECT	75%	75%	0%	6.8%	8.4%	100%	100%
VPB	VPBank	55%	60%	-5%	6.1%	6.1%	100%	100%

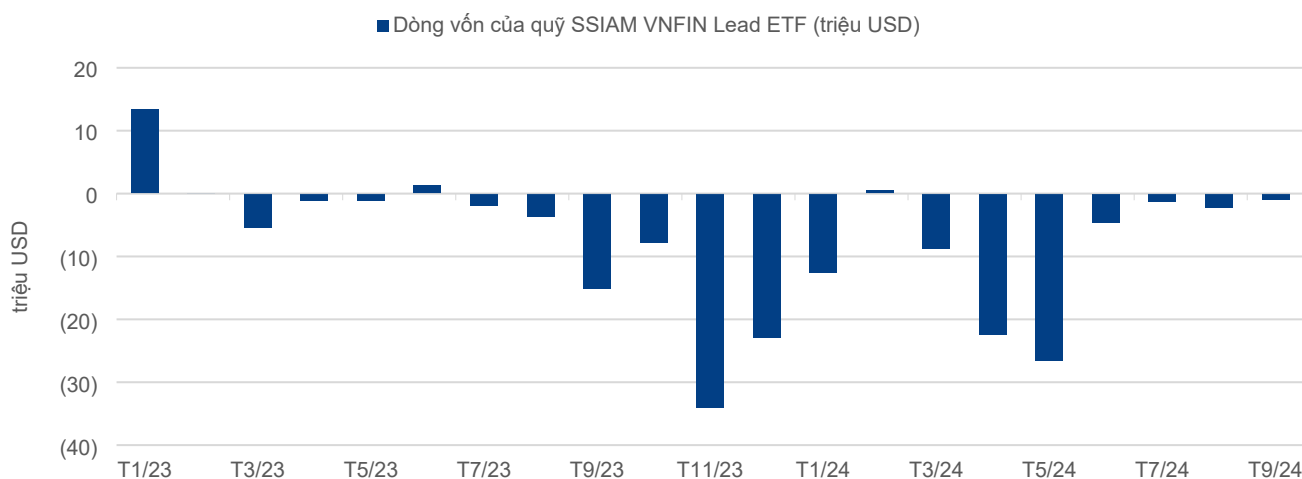
Nguồn: HSX, HSC

Bảng 6: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của quỹ SSIAM VNFIN Lead ETF

Mã CK	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng hiện tại của SSIAM VNFIN Lead	Tỷ trọng	+/- cổ phiếu từ SSIAM VNFIN Lead ETF
MBB	10.7%	9.1%	1.6%	296,294
TCB	15.0%	13.7%	1.3%	263,644
HDB	4.8%	3.8%	1.0%	180,391
ACB	8.8%	8.1%	0.7%	123,739
SSB	0.7%	0.4%	0.3%	87,034
LPB	5.7%	5.3%	0.3%	50,373
CTG	2.3%	2.1%	0.3%	37,398
NAB	0.3%	0.2%	0.1%	30,726
VIB	1.1%	1.0%	0.1%	25,306
TPB	1.3%	1.3%	0.1%	24,367
VCB	2.8%	2.5%	0.3%	17,438
HCM	0.8%	0.7%	0.1%	15,630
BID	0.3%	0.2%	0.1%	11,967
VCI	1.3%	1.3%	0.1%	7,613
OCB	0.2%	0.2%	0.0%	2,438
SSI	8.4%	8.5%	-0.1%	(20,816)
SHB	3.4%	3.5%	-0.1%	(46,129)
EIB	3.8%	4.0%	-0.3%	(57,796)
MSB	1.6%	1.7%	-0.2%	(68,448)
VIX	2.4%	2.6%	-0.2%	(78,372)
VND	2.4%	2.9%	-0.5%	(176,918)
STB	10.5%	12.1%	-1.6%	(221,490)
VPB	11.5%	12.6%	-1.1%	(253,838)
Tổng	100%	98%		

Nguồn: HSC ước tính

Biểu đồ 7: : Dòng vốn hàng tháng của quỹ SSIAM VNFIN Lead ETF (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn